

**TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG**  
**KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009**  
**MÔN TIẾNG VIỆT – PHẦN TRẮC NGHIỆM**  
**Thời gian làm bài: 30 phút** (không tính thời gian giao đề)

MĐ TV 4

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Mã phách

Giám khảo 2:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Điểm số:.....Bằng chữ:.....

**PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 4 điểm )** *Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:*

- Câu 1 :** Hai câu: “**Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta.**” được liên kết với nhau bằng cách nào ?
- A. Dựng từ ngữ thay thế và từ ngữ nối.                      B. Lặp lại từ ngữ.  
C. Dùng từ ngữ thay thế.    D. Dùng từ ngữ nối.
- Câu 2 :** Câu : “**Ồ, bạn Lan thụng mình quá!**” bộc lộ cảm xúc gì ?
- A. ngạc nhiên    B. vui mừng  
C. đau xót    D. thôn phục
- Câu 3 :** Dòng nào dưới đây chứa toàn các từ ghép cùng kiểu ?
- A. nước mưa, nước sông, nước suối, nước khoáng, nước non.  
B. bánh bò, bánh chung, bánh tét, bánh trái, bánh ít.  
C. kẹo sô- cô- la, kẹo mạch nha, kẹo đậu phộng, kẹo cứng, kẹo mềm.  
D. trà Quan Âm, trà tàu, trà sen, trà đắng, trà thuốc.
- Câu 4 :** Câu nào là câu khiến ?
- A. Mẹ về đi, mẹ !              B. A, mẹ về !              C. Mẹ về rồi.              D. Mẹ đã về chưa ?
- Câu 5 :** Từ “**đỡ**” trong câu nào dưới đây được dựng với nghĩa gốc ?
- A. Bác nông dân đánh trâu ra đồng.  
B. Các bạn không nên đánh nhau.  
C. Sáng nào, bố cũng đánh thức em dậy tập thể dục.  
D. Các bạn không nên đánh đố nhau.
- Câu 6 :** Từ nào chỉ sắc độ thấp ?
- A. vàng vọt                      B. vàng hoe                      C. vàng khè                      D. vàng vàng
- Câu 7 :** Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về **lãng tự trọng** ?
- A. Thuốc đắng dã tật.    B. Cây ngay không sợ chết đứng.  
C. Giấy rách phải giữ lấy lề.    D. Thẳng như ruột ngựa.
- Câu 8 :** Nhóm từ nào đồng nghĩa với từ “**hoà bình**” ?
- A. bõnh yòn, thối bõnh, thanh bõnh.                              B. bõnh yòn, thối bõnh, hiền hoà.  
C. thái bình, thanh thản, lặng yên.                              D. thái bình, bình thản, yên tĩnh.
- Câu 9 :** Từ “**kộn**” trong câu: “**Tính cụ ấy kộn lắm.**” thuộc từ loại nào ?
- A. Động từ                      B. Tính từ                      C. Danh từ                      D. Đại từ



**TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG  
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009**

**MÔN THI: TIẾNG VIỆT – PHẦN TỰ LUẬN**  
*Thời gian : 60 phút (không tính thời gian giao đề)*

---

**TẬP LÀM VĂN : (6 điểm)**

**ĐỀ BÀI:**

Quê hương em có nhiều cảnh đẹp và di tích lịch sử. Hãy tả một trong những cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

-----



TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4điểm)**

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	D	C	C	D	A
02	C	A	B	D	C	C
03	B	C	B	C	C	C
04	C	B	D	A	C	D
05	A	A	B	B	B	A
06	C	B	C	D	D	B
07	B	D	D	C	A	A
08	A	C	A	A	A	B
09	A	B	B	B	D	B
10	B	C	D	A	B	C
11	D	A	D	B	A	C
12	A	C	C	D	A	A
13	C	C	D	B	D	A
14	D	B	A	D	A	D
15	B	D	A	A	D	C
16	D	D	A	C	C	B
17	A	D	C	C	B	D
18	D	A	A	A	C	B
19	D	B	B	B	B	D
20	C	A	C	D	B	D

\* Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm

**B. PHẦN TƯ LUẬN: (6 điểm)**

I. Yêu cầu chung:

1. Nội dung:

- Viết đúng thể loại văn miêu tả ( kiểu bài tả cảnh).

- Tuỳ theo cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử học sinh chọn tả để làm rõ, nổi bật nội dung cần tả. Đối với tả cảnh, biết chọn những nét tiêu biểu nhất làm nổi bật vẻ đẹp chung song

cũng thể hiện rõ những nét riêng, đặc sắc của cảnh đẹp. Đối với di tích lịch sử, ngoài yêu cầu chung về văn tả, cần làm rõ giá trị của di tích lịch sử đó.

- Thể hiện được tình cảm yêu mến, gắn bó với cảnh đẹp hoặc di tích được tả và gây ấn tượng cho người đọc.

## 2. Hình thức:

- Văn viết lưu loát, giàu hình ảnh; diễn đạt rõ ý, dùng từ chính xác.

- Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ các phần ( mở bài, thân bài, kết bài); trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng; không mắc các lỗi về diễn đạt và chính tả.

## II. Yêu cầu cụ thể:

- Điểm 5 - 6: Nắm vững yêu cầu đề ra, thể hiện đầy đủ các yêu cầu trên (cả nội dung và hình thức). Bài viết mạch lạc, sinh động, giàu cảm xúc, ý phong phú, sâu sắc; bố cục rõ ràng, cân đối; sai không quá 2 lỗi diễn đạt.

- Điểm 3 - 4: Nắm vững yêu cầu đề ra, thể hiện tương đối đầy đủ các yêu cầu trên. Nhìn chung, bài viết khá mạch lạc, sinh động, có cảm xúc, ý khá phong phú, bố cục rõ ràng, sai không quá 3 lỗi diễn đạt.

- Điểm 1 - 2: Bài viết thiếu mạch lạc, ý nghèo, bố cục thiếu cân đối, sai nhiều lỗi diễn đạt.

- Điểm 0: Lạc đề.

*\* Lưu ý: Tùy theo bài làm cụ thể để giáo viên vận dụng tính mức 0,5 điểm giữa các thang điểm trên.*

---